

Số: 74/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản của Trường Đại học Vinh

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo tại Phiên họp thứ XXIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản của Trường Đại học Vinh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIII ngày 05/8/2023 của Hội đồng,

## QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Vinh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo, được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 48 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 96%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Vinh và Viện Nông nghiệp và Tài nguyên cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản của Trường Đại học Vinh.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Toàn**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 74/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Đánh<br>giá<br>tiêu<br>chí | Tổng hợp<br>theo tiêu chuẩn |                          |                             | Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Đánh<br>giá<br>tiêu<br>chí | Tổng hợp<br>theo tiêu chuẩn |                          |                             |
|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------|
|                         |                            | Mức<br>trung<br>bình        | Số<br>tiêu<br>chí<br>đạt | Tỉ lệ số<br>tiêu chí<br>đạt |                         |                            | Mức<br>trung<br>bình        | Số<br>tiêu<br>chí<br>đạt | Tỉ lệ số<br>tiêu chí<br>đạt |
| Tiêu chuẩn 1            |                            | 4.00                        | 3                        | 100%                        | Tiêu chuẩn 7            |                            | 4.00                        | 5                        | 100%                        |
| Tiêu chí 1.1            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 7.1            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 1.2            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 7.2            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 1.3            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 7.3            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chuẩn 2            |                            | 4.00                        | 3                        | 100%                        | Tiêu chí 7.4            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 2.1            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 7.5            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 2.2            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chuẩn 8            |                            | 4.20                        | 5                        | 100%                        |
| Tiêu chí 2.3            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 8.1            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chuẩn 3            |                            | 3.67                        | 2                        | 66.67%                      | Tiêu chí 8.2            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 3.1            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 8.3            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 3.2            | 3                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 8.4            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 3.3            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 8.5            | 5                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chuẩn 4            |                            | 4.00                        | 3                        | 100%                        | Tiêu chuẩn 9            |                            | 4.00                        | 5                        | 100%                        |
| Tiêu chí 4.1            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 9.1            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 4.2            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 9.2            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 4.3            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 9.3            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chuẩn 5            |                            | 4.20                        | 5                        | 100%                        | Tiêu chí 9.4            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 5.1            | 5                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 9.5            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 5.2            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chuẩn 10           |                            | 3.83                        | 5                        | 83.33%                      |
| Tiêu chí 5.3            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 10.1           | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 5.4            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 10.2           | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 5.5            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 10.3           | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chuẩn 6            |                            | 4.14                        | 7                        | 100%                        | Tiêu chí 10.4           | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 6.1            | 5                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 10.5           | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 6.2            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 10.6           | 3                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 6.3            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chuẩn 11           |                            | 4.40                        | 5                        | 100%                        |
| Tiêu chí 6.4            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 11.1           | 5                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 6.5            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 11.2           | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 6.6            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 11.3           | 5                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 6.7            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 11.4           | 4                          |                             |                          |                             |
|                         |                            |                             |                          |                             | Tiêu chí 11.5           | 4                          |                             |                          |                             |
| Đánh giá chung CTĐT     |                            |                             | Số tiêu chí đạt          |                             |                         | Tỉ lệ số tiêu chí đạt      |                             |                          |                             |
|                         |                            |                             | 48                       |                             |                         | 96%                        |                             |                          |                             |

**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 74/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản (CTĐT) của Trường Đại học Vinh đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường và Luật Giáo dục đại học được xác định rõ ràng và cụ thể hoá thành các chuẩn đầu ra với yêu cầu đào tạo kỹ sư đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Bản mô tả CTĐT có các thông tin cốt lõi và được công bố theo quy định. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra. Triết lý giáo dục được chuyển tải vào CTĐT và được cán bộ, giảng viên và sinh viên quán triệt và thực hiện. Các phương pháp dạy và học tích cực được sử dụng linh hoạt kết hợp với hệ thống LMS. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định và hướng dẫn cụ thể với các rubric chi tiết theo định hướng CDIO; phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng; quy định và quy trình về đánh giá kết quả, phản hồi kết quả và khiếu nại kết quả học tập được công bố, thực hiện với cơ chế một cửa. Mục tiêu chiến lược và kế hoạch phát triển đội ngũ được triển khai hiệu quả; đội ngũ giảng viên tâm huyết, có năng lực trong giảng dạy, nghiên cứu, được người học đánh giá cao; đội ngũ nhân viên đáp ứng về số lượng và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, công khai, cập nhật và thực hiện theo quy định. Hệ thống giám sát sự tiến bộ của người học được thiết lập, vận hành tương đối hiệu quả. Các câu lạc bộ hoạt động hiệu quả hỗ trợ người học rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học và giáo dục chính trị, tư tưởng, lối sống. Cảnh quan sư phạm, môi trường xanh-sạch-đẹp đảm bảo an toàn, thuận lợi, tạo sự thoải mái cho người học. Cơ chế đảm bảo chất lượng được triển khai, vận hành hỗ trợ cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT theo tiếp cận CDIO. Cơ sở dữ liệu về người học được thiết lập, theo dõi và cập nhật thường xuyên. Số liệu về kết quả đào tạo và khảo sát ý kiến của các bên liên quan được quan tâm thu thập và xử lý góp phần nhận diện đúng hiện trạng của CTĐT để cải tiến chất lượng. Kết quả học tập và nghiên cứu của người học đáng khích lệ; tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp được giám sát và cải thiện; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Viện Nông nghiệp và Tài nguyên cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Định kỳ rà soát mục tiêu CTĐT theo hướng cụ thể hóa tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế; ban hành quy định, hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra trên cơ sở các quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và phiên bản mới nhất của các tiêu chuẩn CDIO; đa dạng hóa kênh cung cấp thông tin về chuẩn đầu ra và CTĐT cho người học.

2. Rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin Bản mô tả CTĐT; có văn bản ủy quyền ký phê duyệt đề cương chi tiết các học phần; xác lập câu hỏi khảo sát liên quan đến việc tiếp cận và sự hài lòng của các bên liên quan và thông tin hiểu biết của sinh viên về môn học và CTĐT để có các cải tiến.

3. Rà soát chương trình dạy học đảm bảo mỗi học phần có đóng góp rõ ràng cho việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; cập nhật chương trình dạy học theo hướng bổ sung thêm các học phần tự chọn vào các khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành; bổ sung kiến thức bổ trợ để tăng khả năng thích ứng của người học khi tốt nghiệp; tăng cường hoạt động thực hành, thực tập và trải nghiệm cho sinh viên.

4. Lấy ý kiến các bên liên quan làm căn cứ xây dựng, hoàn thiện triết lý giáo dục; đưa các nội hàm về bối cảnh thay đổi và sự vận động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đảm bảo khả năng học tập suốt đời của người học vào nội dung CTĐT; quy định số lượng giờ thực hành để đảm bảo bố trí thời gian thực hành, thực tập phù hợp đối với tất cả các học phần chuyên môn; nghiên cứu đánh giá quá trình tự học của sinh viên trên cơ sở hệ thống quản lý học vụ LMS và hồ sơ học tập của sinh viên; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng mềm đặc thù thiết yếu như kỹ năng bơi lội, thuyết trình, Tiếng Anh cho sinh viên.

5. Ban hành văn bản thống nhất về kiểm tra đánh giá đối với hệ đại học chính quy tham chiếu đầy đủ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT; tập huấn cho giảng viên về kỹ năng thiết kế rubric đánh giá, xây dựng đề thi, ngân hàng đề thi, kỹ thuật kiểm tra đánh giá phù hợp để đảm bảo liên kết giữa việc đánh giá với quá trình giảng dạy và học tập; tích hợp các quy định về phản hồi, khiếu nại kết quả học tập để người học dễ dàng tiếp cận và thực hiện; quy định phù hợp việc xem xét quy trình nhập điểm, cộng điểm và điều kiện chấm lại bài thi.

6. Tiếp tục rà soát, đánh giá cơ chế, chính sách đặc thù đối với giảng viên đáp ứng nhu cầu phát triển của Nhà trường; đánh giá theo tiếp cận năng lực để đào tạo, bồi dưỡng; hoàn thiện chính sách về phục vụ cộng đồng và đánh giá cơ chế cho nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ để có các nhóm nghiên cứu mạnh, tiếp cận trình độ quốc tế và thúc đẩy chuyển giao, thương mại hóa.

7. Triển khai và thực hiện quy hoạch đội ngũ nhân viên tổng thể để tuyển dụng, đào tạo nâng cao năng lực và thực hiện quản lý theo vị trí việc làm; xây dựng bộ tiêu chí giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện làm cơ sở cho khen thưởng và phân phối thu nhập tăng thêm đảm bảo công bằng và tạo động lực.

8. Khai thác hiệu quả hơn Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An để đăng tải thông tin truyền thông về Trường, ngành học và CTĐT; tận dụng hiệu quả hồ sơ điện tử quá trình để theo dõi, giám sát tiến trình và tiến bộ của người học; đảm bảo khối lượng học tập, rèn luyện của người học được xây dựng tương thích có định hướng từ năm thứ nhất đến khi ra trường để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra.

9. Bố trí phòng sinh hoạt chuyên môn cho các bộ môn của Viện; cập nhật kịp thời các tài liệu phục vụ nghiên cứu chuyên ngành; đầu tư, sửa chữa thường xuyên các trang thiết bị của Thư viện và phòng thực hành để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người học; nâng cấp đường truyền Internet; chú trọng phủ xanh khuôn viên và quan tâm đầy đủ tới nhu cầu của người khuyết tật.

10. Xây dựng quy định, thống nhất quản lý và đánh giá để cải tiến cơ chế lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đảm bảo tính hệ thống; thu thập, quản lý và sử dụng; hoàn thiện thông tin và cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng bên trong để đảm bảo các kết quả khảo sát các nhóm đối tượng khác nhau được khai thác sử dụng một cách hữu ích phục vụ cho việc nâng cao chất lượng các hoạt động của CTĐT và hỗ trợ ra quyết định.

11. Xây dựng chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên; gắn công tác nghiên cứu khoa học sinh viên với các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên và đầu tư, bồi dưỡng nguồn cán bộ khoa học kế cận; đầu tư thúc đẩy các nghiên cứu có chất lượng để tham gia các giải thưởng cao hơn; quan tâm và kiến tạo thêm nhiều hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp góp phần tăng cường kỹ năng cần thiết của người học; tăng cường các không gian sáng tạo chung và kết hợp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho giảng viên và sinh viên.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Viện Nông nghiệp và Tài nguyên cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

-----

